

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2022

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Như T, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện P, Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Minh T, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: 07 N, phường T, thành phố T, Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị Như T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Huỳnh Minh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T vào năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng với cha mẹ chồng tại phường T, thành phố T. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vả

nhau về vấn đề tiền bạc. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Đến tháng 02/2022, tôi đã dẫn con về nhà cha mẹ đẻ tại H, P sống cho đến nay; vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai. Nay thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên tôi làm đơn này xin được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Minh T sinh ngày 28/3/2020. Hiện con đang sống cùng tôi. Ly hôn tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và không T hành hòa giải được.

* *Tại phiên tòa*: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với bị đơn; về con chung, xin nuôi con chung là Huỳnh Minh T, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nguyên đơn được ly hôn bị đơn. Về con chung: giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không xem xét. Về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự T hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Đinh Thị Như T và bị đơn anh Huỳnh Minh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T vào năm 2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau như đương sự trình bày. Đến tháng 02/2022, nguyên đơn đã dẫn con về nhà cha mẹ tại xã H, huyện P sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn ai quan tâm đến ai, là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng. Bị đơn anh Huỳnh Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để giải quyết là bỏ mặc, không muốn hàn gắn cuộc sống hôn nhân. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Minh T sinh ngày 28/3/2020. Hiện con còn nhỏ và đang sống cùng nguyên đơn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của con, ly hôn nguyên đơn xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận. Giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Như T được ly hôn anh Huỳnh Minh T.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên là Huỳnh Minh T sinh ngày 28/3/2020 cho chị Đinh Thị Như T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn chị Đinh Thị Như T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0005430 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
 - Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
 - Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
 - Các đương sự;
 - UBND phường T, T;
- (Giấy CNKH số 65 ngày 23/12/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Công Hạnh

Đào Thị Ngâm

Trần Lê Mai